

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày 21-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TH**

- Thành phần H2 đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú

Các H2 thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Xuân Thu
2. Bà Lương Thị Huyền

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân khu vực 4 - Th.

Đại diện VKSND khu vực 4 - Th tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Th (Cơ sở 2) mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2025/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2025/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1976 tại xã T, huyện H (nay là xã T), tỉnh Th; nơi cư trú: Thôn 5, xã Th1 (xã Ng cũ), tỉnh Th; Số CCCD: 038076012635; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Hắc Thị Ch và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/3/2025 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1975. Có mặt

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

Anh Lê Khắc H1, sinh năm 1975 (chồng bị hại). Có mặt

Cùng ở địa chỉ: Thôn 3, xã Th1 (xã Ng cũ), tỉnh Th

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Hắc Ngọc T1, sinh năm 1972. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 6, xã Th1 (xã Ng cũ), tỉnh Th.

Người làm chứng: Bà Lê Thị H2, sinh năm 1967. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Th1, tỉnh Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ ngày 27/12/2024, Nguyễn Văn L, có giấy phép lái xe hạng A1 số AC 714321, do Sở GTVT tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 04/6/2007, điều khiển xe mô tô BKS 36K5 - 4777 lưu thông trên đường tỉnh lộ 510B, theo hướng từ xã Hoàng Phụ đi chợ Vực, xã Ng, huyện H. Khi đi đến đoạn trước số nhà 05, đường ĐT510B, thuộc địa phận thôn 3, xã Ng, huyện H, tỉnh Th, do thiếu quan sát, nên đã để mặt trước ngoài cánh yếm bên trái, ốp nhựa bên trái đầu xe, ốp nhựa cụm đèn chiếu sáng phía trước, mặt trước cần gương chiếu hậu bên trái xe mô tô BKS 36K5 - 4777 đâm va vào phía sau chị Nguyễn Thị O đang đi bộ ở phía trước cùng chiều. Hậu quả làm chị Nguyễn Thị O bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại các bệnh viện từ ngày 27/12/2024 đến ngày 08/4/2025; từ này 05/5/2025 đến ngày 01/7/2025.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, kết quả như sau:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại tỉnh lộ 510B, thuộc địa phận thôn 3, xã Ng, huyện H, tỉnh Th, mặt đường nhựa rộng 7m, được chia làm hai chiều đường riêng biệt, có vạch kẻ đường ở giữa đường nhựa, phần lề đường bên phải hướng từ chợ Vực, xã Ng đi xã Hoàng Phụ là lề bê tông rộng 1,5m, lề đường bên phải hướng từ xã Hoàng Phụ đi chợ Vực, xã Ng rộng 2m, trong phạm vi hiện trường không có hệ thống biển báo hiệu giao thông đường bộ. Xác định tại trung tâm tiệm chũm Vắc xin Hà Nội - Cơ sở 89, H tại thôn 3, xã Ng, huyện H có lắp đặt hệ thống camera. Lấy công ngõ phía Bắc số nhà 05, đường ĐT 510B, thôn 3, xã Ng, huyện H làm điểm mốc. Lấy mép đường nhựa bên phải hướng từ xã Hoàng Phụ đi chợ Vực, xã Ng làm mép đường chuẩn cho các chỉ số đo. Ghi nhận dấu vết phương tiện tại hiện trường như sau: (1) Từ điểm mốc đóng đo vuông góc về phía Bắc 5,9m tại hiện trường để lại vết bám dính chất màu đỏ (dạng máu), vết có kích thước (0,05 x 0,03)m, đo từ tâm của vết đến mép đường chuẩn là 1,95m; (2) Đo từ tâm của vết (1) về phía Bắc 1,2m là điểm đầu của vết cà trượt không L tục trên đường nhựa và lề đường, vết có kích thước (12,1 x 0,01)m, vết có chiều hướng Tây Nam – Đông Bắc, đo từ điểm đầu của vết đến mép đường chuẩn là 1,15m, điểm cuối của vết phù hợp trùng tại bàn để chân trước bên phải của xe mô tô, BKS: 36K5 - 4777; (3) Tại hiện trường xe mô tô, BKS: 36K5 – 4777 nằm ngã nghiêng phải đầu xe quay về hướng Nam, đuôi xe quay về hướng Bắc, đo từ trục bánh trước của xe đến mép đường chuẩn là 2,05m, trục bánh sau của xe cách mép đường chuẩn là 1,5m.

Tại kết luận giám định số 518/KL - KTHS, ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Th kết luận:

Không đủ cơ sở xác định va chạm giữa xe mô tô, BKS: 36K5 - 4777 với chị Nguyễn Thị O;

Dấu vết tỳ trượt tại mặt trước ngoài cánh yếm bên trái, ốp nhựa bên trái đầu xe, ốp nhựa cụm đèn chiếu sáng phía trước, mặt trước cần gương chiếu hậu bên trái xe mô tô, BKS: 36K5 - 4777 (Ảnh 5 đến 9) phù hợp do va chạm với chất liệu vải sợi (dạng quần áo) tạo nên;

Tại thời điểm tai nạn xe mô tô, BKS: 36K5 - 4777 có hướng từ xã Hoàng Phụ đi chợ Vực; không đủ cơ sở xác định chiều hướng chuyển động của chị Nguyễn Thị O;

Không đủ cơ sở xác định vận tốc của xe mô tô, BKS: 36K5 - 4777 tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 88/KLTTCT-PYTH ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Trung tâm pháp y Th kết luận:

* Các kết quả chính:

- Chấn thương sọ não:

+ Gây tổn thương liệt nửa người trái, mức độ nặng: 71% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 1; mục V; 2.6)

+ Đã được xử lý phẫu thuật; hiện tại có hình ảnh khuyết xương vòm sọ bán cầu phải, đường kính (8,5 x 15) cm, đáy ổ khuyết phập phồng: 41% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 1; mục I; 5.4)

+ Gây tổn thương liệt nửa người phải mức độ nhẹ: 36% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 1; mục V; 2.4)

+ Gây tổn thương đụng dập não; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng khuyết não, dịch hóa ở vùng trán hai bên (bên phải 22 x 28 mm, bên trái 25 x 41 mm): 31% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 1; mục III; 3)

+ Gây tổn thương vỡ xương chẩm trung tâm trái, đường kính 35 mm: 16% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 1; mục I; 3.1)

+ Gây tổn thương máu tụ dưới màng cứng trán phải; đã được điều trị; hiện tại không có hình ảnh tổn thương trên chuẩn đoán hình ảnh: 08% (Thông tư 22/2019/TT – BYT; Bảng 1; chương 1; mục III; ghi chú từ mục III.6 đến III.7)

- Sẹo mổ xử lý chấn thương sọ não vùng trán đỉnh thái dương phải; kích thước sẹo trung bình: 02% (Thông tư 22/2019/TT – BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 2)

- Sẹo mở nội khí quản vùng mặt trước cổ; kích thước sẹo nhỏ: 02% (Thông tư 22/2019/TT – BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 1)

* Kết luận

- Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị O tại thời điểm giám định là 94% (Chín mươi tư phần trăm); áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã thu thập camera ghi lại diễn biến vụ án. Tại Kết luận giám định số 969/KL - KTHS ngày 26/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Th kết luận:

Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 01 (một) tệp video của 01 (một) đĩa DVD gửi giám định.

Mô tả một số hình ảnh trong các tệp video gửi giám định - Thể hiện trong Phụ lục.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định chủ sở hữu xe mô tô BKS 36K5 - 4777 là ông Hắc Ngọc T1 do L mượn xe ông T1 đi về nhà. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Th đã trả xe mô tô BKS 36K5-4777 và 01 giấy đăng ký xe cho ông Hắc Ngọc T1; trả 01 áo khoác dài tay màu đen cho người đại diện bị hại Nguyễn Thị O là anh Lê Khắc H1.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số AC 714321, do Sở GTVT tỉnh Vĩnh Phúc, cấp ngày 04/6/2007 của bị can Nguyễn Văn L chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn L đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị O với tổng số tiền là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng). Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền thiệt hại, gồm tiền chi phí cho bị hại trước xét xử và tiền chăm sóc, phục hồi sức khỏe của bị hại sau xét xử, tổng cộng là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Đồng thời, người đại diện theo pháp luật của bị hại yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng cho con của bị hại là cháu Lê Khắc H4, sinh ngày 25/9/2012 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nêu trên.

Bản cáo trạng số 72/CTr-VKSHH ngày 28/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hoá (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Th) đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Đề nghị H2 đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 15 - 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 - 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận sự thống nhất giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, buộc bị cáo bồi thường toàn bộ chi phí thiệt hại về sức khỏe của bị hại và tiền phục hồi sức khỏe của bị hại sau xét xử, tổng cộng là 500.000.000 đồng, trừ đi số tiền 90.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Đề nghị buộc bị cáo còn phải bồi thường số tiền 410.000.000 đồng (Bốn trăm mười triệu đồng).

Buộc bị cáo phải cấp dưỡng cho con của bị hại là cháu Lê Khắc H4 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vật chứng: Đối với xe mô tô BKS 36K5 4777 của ông Hắc Ngọc T1, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Th đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật. Đề nghị không xem xét.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số AC 714321, do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc, cấp ngày 04/6/2007 của bị cáo Nguyễn Văn L đề nghị trả lại cho bị cáo sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: bị cáo xin H2 đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA H2 ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, H2 đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Th, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Th), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn L phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 22 giờ ngày 27/12/2024, tại khu vực trước số nhà 05, đường ĐT510B, thuộc địa phận thôn 3, xã Ng, huyện H, Nguyễn Văn L có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô BKS 36K5 - 4777 lưu thông trên đường, do không chú ý quan sát nên đã để xe mô tô va chạm với chị Nguyễn Thị O đang đi

bộ ở phía trước cùng chiều dưới lòng đường nhựa (không đi trên vỉa hè bê tông). Hậu quả làm chị Nguyễn Thị O bị thương tích, được giám định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 94%.

Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, đó là những quy định nhằm đảm bảo an toàn giao thông vận tải và bảo vệ an toàn tính mạng, sức khỏe của công dân, bảo vệ tài sản của Nhà nước và công dân. Do đó cần phải đưa ra mức hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã H2.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L thành khẩn khai báo, đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Trên cơ sở tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo cũng do một phần lỗi của bị hại khi tham gia giao thông dưới lòng đường dù có vỉa hè, bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Vì vậy H2 đồng xét xử thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã H2 mà xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại về bồi thường dân sự, buộc bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền chi phí cho thiệt hại về sức khỏe của bị hại, kể cả tiền phục hồi sức khỏe của bị hại sau xét xử, tổng cộng là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng), trừ đi số tiền 90.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền 410.000.000 đồng (Bốn trăm mười triệu đồng).

Xét yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại về cấp dưỡng nuôi con của bị hại, thấy đây là yêu cầu hợp pháp nên buộc bị cáo phải cấp dưỡng cho con của bị hại là cháu Lê Khắc H4 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng không thấp hơn 2/3 mức lương cơ sở

[6] Về vật chứng:

Đối với xe mô tô BKS 36K5 - 4777 là ông Hắc Ngọc T1, do không L quan đến việc phạm tội, đã trả lại cho chủ sở hữu. Vì vậy không xem xét.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số AC 714321, do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc, cấp ngày 04/6/2007 của bị cáo Nguyễn Văn L, trả lại cho bị cáo sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về án phí: Vì bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự 2015;

Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình; Điều 21, khoản 1 Điều 23, Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Th1, tỉnh Th giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và gia đình bị hại về bồi thường dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng), trừ đi số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 410.000.000 đồng (Bốn trăm mười triệu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải cấp dưỡng theo định kỳ cho cháu Lê Khắc H4

(sinh ngày 25/9/2012) mỗi tháng là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2025 cho đến khi cháu Lê Khắc H4 đủ 18 tuổi.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L giấy phép lái xe hạng A1 số AC 714321, do Sở GTVT tỉnh Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc, cấp ngày 04/6/2007, trả lại cho bị cáo sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Buộc **bị cáo Nguyễn Văn L** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ tiền, án phí dân sự sơ thẩm là 20.400.000 đồng (Hai mươi triệu, bốn trăm nghìn đồng), án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn L và bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4-Th;
- VKSND tỉnh Th;
- TAND tỉnh Th;
- THADS tỉnh Th;
- CQ THAHS công an tỉnh Th;
- Bị cáo;
- Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Sở TP tỉnh Th;
- Lưu hồ sơ.

**TM. H2 ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN H2 ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị L Trịnh Thị Loan

Lê Thị Ngọc Tú

